TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 27-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Bà Trịnh Thị Mai Hương

+ Bà Đoàn Thị Mến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT tham gia phiên toà*: Ông Võ Danh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: X, H) - Sinh năm: 1977 tại Bà Rịa Vũng Tàu; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: số 37Q, tổ 9, khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn C- Sinh năm: 1938 (chết) và bà Nguyễn Thị H- sinh năm: 1953; Chồng: Phạm Đức H- sinh năm 1975 và 04 người con lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2008; Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 11 anh chị em.

Tiền án: Ngày 24/6/2016, bị cáo Nguyễn Thị T bị Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 63/2016/HSST về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 17/2/2017, Nguyễn Thị T chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 10/6/2009, Nguyễn Thị T bị TAND thị xã B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 6 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án số 62/2009/HSST ngày 10/6/2009;

+ Ngày 15/3/2011, Nguyễn Thị T bị TAND huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 30/2011/HSST ngày 15/3/2011;

Bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn D - sinh năm: 1972 và Bùi Thị Kim B- sinh năm: 1983; Cùng địa chỉ: ấp 8, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (vắng mặt);

- **Người làm chứng**: Bà Nguyễn Thị T- sinh năm: 1938; Địa chỉ: Ấp 8, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị T mua lại từ của một người phụ nữ tên A 50 tờ vé số. Sau đó, T đón xe buýt đi từ huyện C đến thị trấn P thì xuống đi bộ bán vé số. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn D thuộc ấp 8, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, T nhìn thấy cổng và cửa bên hông nhà mở, liền vào nhà. Trước tiên, bị cáo đến phòng khách không thấy ai, nhìn xung quanh để tìm tài sản nhưng không thấy gì. Tiếp theo, bị cáo đến phòng ngủ thứ nhất thì thấy bà T đang ngủ nên đi tiếp đến phòng ngủ thứ hai thì thấy 01 máy tính hiệu IPAD mini 2 đang cắm sạc. Bị cáo liền rút dây sạt ra, lén lút cất giấu máy tính vào đai quần, sau đó ra khỏi nhà, tiếp tục đi bán số vé số còn lại. Ngày 30/10/2018, bị cáo Nguyễn Thị T bán máy tính cho một người mua ve chai không rõ lai lịch với số tiền 500.000đồng để tiêu xài cá nhân.

Về phía ông D, bà B sau khi phát hiện mất tài sản, kiểm tra Camara và nhận dạng được người vào nhà lấy tài sản. Ngày 17/11/2017, anh D phát hiện bị cáo T bán vé số tại khu vực H liền báo Công an mời bà T đến trụ sở làm việc.

Theo bản kết luận giám định số 86/KL-HĐĐG ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện M kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại tài sản 01 máy tính bảng hiệu IPAD MINI 2 đã qua sử dụng là 2.903.333đồng (Hai triệu chín trăm không ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Cáo trạng số 16/CT-VKS-XM ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát huyện M truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung cáo trạng về điều luật và tội danh như nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Bị hại Nguyễn Văn D và Bùi Thị Kim B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án và xác định đúng nội dung như cáo trạng truy tố. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin bãi nại, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-XM ngày 02 tháng 3 năm 2018;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 16 tháng đến 18 tháng tù;

+ Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ 01 (một) USB có vỏ màu đen, không có nắp, có chiều dài 5,5cm, chiều rộng 1,5cm do ông Nguyễn Văn D đã giao nộp để lưu hồ sơ, làm chứng cứ trong vụ án.

- Bị cáo thống nhất với bản luận tội của Viện kiểm sát, không tự bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là có tội và đồng ý với quyết định truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó, xác định được rằng: Vào khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại nhà ông Nguyễn Văn D ngụ tại ấp 8, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút vào phòng ngủ của ông D và bà B lấy trộm 01 chiếc máy tính bảng hiệu IPAD MINI 2 có giá trị là 2.903.333đồng.

Hành vi của bị cáo như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, xét khung hình phạt cao nhất của Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn khung hình phạt cao nhất của Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 do đó áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 31/7/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra: Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần (03 lần) bị Toà án xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản" ở các địa bàn khác nhau. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa được xoá án tích thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Xét 01 (một) USB có vỏ màu đen, không có nắp, có chiều dài 5,5cm, chiều rộng 1,5cm do ông Nguyễn Văn D giao nộp là chứng cứ trong vụ án nên cần tiếp tục tạm giữ để lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: Xí, Hiếu em) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: X, H) 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 (một) USB có vỏ màu đen, không có nắp, có chiều dài 5,5cm, chiều rộng 1,5cm để lưu hồ sơ làm chứng cứ trong vụ án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7

và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền